

**NỘI DUNG THAM KHẢO BÀI THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  
**MÔN TIẾNG ANH**  
**(Áp dụng từ năm học 2021-2022)**

**I. TIẾNG ANH CHUYÊN**

**1. Thời gian làm bài:** 150 phút.

**2. Kiến thức:**

Gồm tất cả các chủ đề, chủ điểm chung của tiếng Anh Chương trình 7 năm và 10 năm THCS.

**3. Cấu trúc đề thi:**

Bài thi bao gồm 02 phần: Trắc nghiệm khách quan và tự luận

<b>LĨNH VỰC</b>	<b>YẾU TỐ KIỂM TRA MỨC ĐỘ KIẾN THỨC</b>
<b>KĨ NĂNG NGHE</b>	Nghe 3 phân đoạn lấy thông tin cụ thể hoặc ý chính (tương đương B1, B2).
<b>NGŨ ÂM</b>	Trọng âm
	Nguyên âm, phụ âm
<b>NGŨ PHÁP</b>	Chia thì của động từ hay hình thức của động từ
	Giới từ, liên từ, từ nối, mạo từ ...
	Hoàn thành câu, cấu trúc câu, chọn từ phù hợp nghĩa qua ngữ cảnh
<b>TỪ VỰNG</b>	Cho hình thức đúng của từ trong câu hoặc đoạn văn
	Phát hiện lỗi sai cần sửa cho câu đúng
<b>KĨ NĂNG VIẾT</b>	Viết lại câu không làm thay đổi nghĩa
	Viết lại câu có từ khóa
	Viết một đoạn văn (tranh luận, miêu tả ...) khoảng 120 từ.
	Độc lấy thông tin cụ thể hoặc ý chính trong 02 bài (tương đương B1 cho bài 1, B2 cho bài 2).

	Điền từ vào chỗ trống, sử dụng từ/ngữ; nghĩa ngữ pháp; nghĩa từ vựng trong 02 bài (tương đương B1 cho bài 1, B2 cho bài 2).
	Tự sử dụng từ phù hợp điền vào chỗ trống trong 02 bài (tương đương B1 cho bài 1, B2 cho bài 2).

#### 4. Mức độ:

- Đề thi gồm 4 mức độ yêu cầu theo tỉ lệ sau Nhận biết: 20%; Thông hiểu 30%; Vận dụng 30%; Vận dụng cao: 20%.

- Đề thi không kiểm tra đánh giá những nội dung đã được giảm tải./.

## II. TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN

1. Thời gian làm bài: 60 phút.

### 2. Kiến thức:

Nội dung bài thi gồm các chủ đề, chủ điểm chung cho tiếng Anh Chương trình 7 năm và 10 năm.

#### - NGỮ ÂM - PRONUNCIATION

+ Tìm từ có phần gạch chân phát âm khác với các từ còn lại

+ Tìm từ có trọng âm khác với các từ còn lại

#### - TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP - VOCABULARY AND GRAMMAR

+ Câu hỏi đuôi

+ Lời nói phụ họa (so, too, neither, either, ...)

+ Thì, dạng động từ

+ Thẻ chủ động, bị động

+ Liên từ, mạo từ, đại từ, giới từ, đại từ quan hệ, ...

+ Các loại câu điều kiện, ao ước, tường thuật, so sánh, mệnh đề chỉ nguyên nhân, kết quả, tương phản, ...

+ Sự kết hợp từ

+ Phương thức cấu tạo từ

+ Chọn từ phù hợp nghĩa qua ngữ cảnh

+ Từ đồng nghĩa, trái nghĩa qua ngữ cảnh

#### - CHỨC NĂNG GIAO TIẾP - SPEAKING

Lựa chọn phản hồi đúng cho những câu giao tiếp thường ngày như: lời chào, tạm biệt, lời đề nghị, lời mời, lời khen, hỏi đường, hỏi giờ, cảm ơn, xin lỗi,

...

**- KĨ NĂNG VIẾT - WRITING**

- + Phát hiện lỗi sai cần sửa cho câu đúng
- + Viết lại câu không làm thay đổi nghĩa

**- ĐỌC HIỂU - READING**

- Đọc 01 bài văn điền từ vào chỗ trống
- Đọc 02 bài văn lấy thông tin cụ thể, đại ý, ...

**3. Cấu trúc:**

Bài thi bao gồm 02 phần: Trắc nghiệm khách quan và tự luận.

**4. Mức độ:**

Bài thi có 30% câu hỏi ở mức độ nhận biết; 35% câu hỏi ở mức độ thông hiểu; 25% câu hỏi ở mức độ vận dụng và 10% câu hỏi ở mức độ vận dụng cao./.